

Bản án số: 43/2019/DS-PT
Ngày: 16/01/2019
V/v tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

2. Ông **Trịnh Đắc Phú**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **An Phương Trang.**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông **Phạm Hoàng Lâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 573/2018/TLPT-DS ngày 15/11/2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1197/2018/DS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6114/2018/QĐ-PT ngày 10/12/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị L**, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P**
Địa chỉ: X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: ông **Tạ Chí C**
Ủy quyền cho: bà **Nguyễn Phương T**, sinh năm 1984 (có mặt)

NỘI DUNG

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị L trình bày:

Ngày 24/10/2016, bà và Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P (sau đây gọi tắt là Công ty P) có ký hợp đồng lao động số 072410/HĐLĐ/2016 có thời hạn 12 tháng, từ ngày 24/10/2016 đến ngày 01/11/2017 với chức vụ là kế toán trưởng.

Công ty P có Chi nhánh tại địa chỉ X, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi báo cáo thuế giá trị gia tăng đã nộp thuộc quý 1/2017 của Chi nhánh Công ty P có phát sinh số thuế phải nộp là 7.252.983 đồng và số tiền phạt chậm nộp là 116.517 đồng, tổng cộng là 7.369.500 đồng nhưng Công ty P chưa nộp cho Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu. Cơ quan Thuế đã gọi điện cho bà T là giám đốc Công ty. Sau đó bà T có gọi điện nhờ bà ứng tiền ra nộp tiền thuế hộ Công ty số tiền trên.

Do tại thời điểm này chỉ có mình bà là kế toán Công ty P nên bà đã đồng ý tự ứng ra số tiền 7.369.500 đồng để nộp thuế giá trị gia tăng quý 1/2017 cho Chi nhánh của Công ty P theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 19/6/2017. Đây là lần đầu tiên Chi nhánh Công ty P phát sinh khoản nợ thuế giá trị gia tăng và chi nhánh ở Vũng Tàu nên việc nộp thuế đã không theo quy trình của Công ty đề ra mà bà đã ra Ngân hàng nộp tiền trực tiếp vào kho bạc.

Sau khi nộp tiền thuế, bà đã mang bản chính biên lai về Công ty P và làm đề nghị thanh toán nộp cho Giám đốc công ty, tuy nhiên cho đến nay, bà đã kết thúc hợp đồng làm việc tại Công ty nhưng Công ty P vẫn chưa thanh toán lại số tiền trên cho bà.

Ngày 12/01/2018, bà có làm hồ sơ khởi kiện Công ty P về việc yêu cầu Công ty P phải thanh toán cho bà số tiền là 7.369.499 đồng (thực tế số tiền bà bỏ ra để nộp thuế hộ Công ty P là 7.369.500 đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 7.252.983 đồng và số tiền phạt chậm nộp là 116.517 đồng nhưng do sơ sót cộng sai nên bà yêu cầu số tiền là 7.369.499 đồng).

Vì vậy, nay bà yêu cầu Công ty P có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền là 7.369.499 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P (gọi tắt là Công ty P) có bà Nguyễn Phương T là đại diện trình bày:

Theo hợp đồng lao động số 072410/HĐLĐ/2016 ký giữa Công ty P và bà Mai Thị L có thời hạn từ ngày 24/10/2016 đến ngày 01/11/2017. Chức vụ của bà L là kế toán trưởng.

Ngày 06/09/2017, bà L gửi email báo rằng hợp đồng bà L đến hết tháng 10 là hết hạn, và một số cam kết về hoàn thành công việc để bàn giao trước khi nghỉ, hết hạn hợp đồng bà L xin nghỉ. Công ty đồng ý với mong muốn nghỉ việc của bà L và yêu cầu bà L hoàn tất việc sửa sai theo báo cáo kiểm toán trước khi nghỉ việc.

Trước đó, ngày 04/9/2017 bà L có báo với bà Nguyễn Phương N (phó giám đốc công ty) bằng miệng về khoản tiền bà L nộp thuế giá trị gia tăng quý I/2017 cho Chi nhánh Công ty P ở Vũng Tàu và yêu cầu Công ty P hoàn trả lại khoản này. Đến ngày 18/10/2017, bà L có làm giấy đề nghị thanh toán gửi cho Công ty P để yêu cầu Công ty P thanh toán lại tiền thuế bà đã nộp là 7.369.500 đồng, trong đó tiền thuế giá trị gia tăng là 7.252.983 đồng, tiền phạt chậm nộp thuế là 116.517 đồng. Tại thời điểm quý I/2017, bà cũng là đại diện theo pháp luật của Công ty P nhưng bà không biết việc Chi nhánh Công ty P nợ thuế nên việc bà L trình bày là do bà gọi điện cho bà L yêu cầu nộp giúp tiền thuế là không đúng sự thật.

Công ty P xác nhận số tiền thuế giá trị gia tăng quý I/2017 mà Chi nhánh Công ty P phải nộp cho Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu đúng là số tiền 7.252.983 đồng.

Tuy nhiên, yêu cầu trả lại tiền đã ứng ra để nộp thuế cho Công ty P của bà L thì Công ty P không đồng ý. Vì trước giờ Công ty P chưa bao giờ có yêu cầu nhân viên lấy tiền của mình để chi trả bất kỳ việc gì liên quan đến kinh doanh của Công ty, toàn bộ chi phí liên quan đến kinh doanh nhất là nộp thuế thì Công ty P đều trải qua quy trình như sau:

Bước 1: Bộ phận kế toán làm đề xuất thanh toán.

Bước 2: Giám đốc duyệt đề xuất.

Bước 3: Bộ phận Thủ quỹ sẽ chuyển toàn bộ số tiền cần phải thanh toán qua tài khoản mà Công ty đã đăng ký với Thuế.

Toàn bộ báo cáo thuế và chứng từ nộp thuế chúng tôi đều sử dụng hình thức nộp thuế điện tử cho tất cả các Công ty mà bà L đang phụ trách gồm: Công ty P, Công ty Cổ Phần Shido, Công ty TNHH P Đồng Nai. Việc này đã trở thành quy trình chuẩn của Phòng kế toán từ năm 2016 đến nay, nên việc bà L tự đi nộp tiền thuế với mục đích gì thì Công ty P hiện tại vẫn không biết và không có trách nhiệm để giải quyết vì Công ty P chưa hề có yêu cầu nhân sự làm việc này.

Do đó, đối với số tiền nợ thuế trên Công ty P sẽ trực tiếp đóng cho Cơ quan thuế. Còn khoản tiền mà bà L đã tự ý đóng cho Cơ quan thuế thì không liên quan đến Công ty P và bà L tự có trách nhiệm tới liên hệ Cơ quan Thuế để lấy lại số tiền trên.

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P có trách nhiệm thanh toán cho bà Mai Thị L số tiền là 7.369.499 đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 20/9/2018 bị đơn có đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn không rút đơn kháng cáo.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau giải quyết vụ án.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm: bác yêu cầu của nguyên đơn với các căn cứ:

- Công ty không yêu cầu bà L nộp thuế dù việc này có lợi cho công ty. Bà L làm không đúng quy trình thanh toán của công ty nên công ty không đồng ý trả lại cho bà số tiền đã nộp thuế cho công ty.

- Sau khi biết công ty còn nợ thuế quý I/2017 thì công ty đã chuyển khoản cho Chi cục thuế Vũng Tàu từ tài khoản của công ty nên số tiền bà L tự nộp công ty không có trách nhiệm chi trả lại, bà L liên hệ trực tiếp với nơi nộp để lấy lại tiền.

- Số tiền này công ty chuyển lúc 08 giờ sáng ngày 20/9/2018 cho cơ quan thuế Vũng Tàu.

Nguyên đơn bà L yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 19/6/2017 bà L là kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P (gọi tắt là công ty P) đã lấy tiền của cá nhân nộp thay cho công ty P khoản nợ thuế Quý 1/2017 tại chi nhánh ở Vũng Tàu với số tiền là 7.369.500 đồng (gồm thuế là 7.252.983 đồng và phạt chậm nộp là 116.517 đồng), có biên lai bản chính nộp về công ty và yêu cầu thanh toán 7.369.499 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại đơn kháng cáo phía công ty P cũng thừa nhận việc bà L nộp thuế dùm là có lợi cho công ty nhưng công ty không yêu cầu nên không đồng ý trả lại, bà L tự liên hệ nơi nộp để nhận lại tiền.

Bà L đã yêu cầu từ ngày 04/9/2017 như thừa nhận của bị đơn và làm văn bản đề nghị thanh toán từ ngày 18/10/2017 nhưng công ty không trả lại cho bà số tiền bà đã nộp.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa đại diện công ty P xác định đã nộp cho cơ quan thuế Vũng Tàu số tiền thuế trên vào ngày xét xử sơ thẩm.

Xét việc bị đơn khai nộp thuế vào ngày xét xử sơ thẩm không có chứng cứ chứng minh và nếu có nộp thì vẫn phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 7.369.499 đồng cho bà L. Còn tiền thuế công ty đã nộp công ty tự giải quyết với cơ quan thuế.

Xét tòa sơ thẩm buộc công ty P phải trả lại cho bà L số tiền 7.369.499 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Công ty P kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền trên cho bà L nên kháng cáo không được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: công ty P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 275, 357, 576 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P.

Giữ nguyên án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P có trách nhiệm thanh toán cho bà Mai Thị L số tiền là 7.369.499 đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Thi hành án ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 368.474 đồng (Ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P phải chịu.

Hoàn lại cho bà Mai Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0020318 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0021386 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Xuân Trang